|  |  |
| --- | --- |
| SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ**  **THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /TTCNTTTT-HCTH | *An Giang, ngày … tháng 03 năm 2023* |

**NỘI DUNG HƯỚNG DẪN**

**QUY TRÌNH CẤP PHÁT, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CHỨNG THƯ SỐ CHUYÊN DÙNG CHÍNH PHỦ**

**1. Văn bản chỉ đạo, điều hành:**

- Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ.

- Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ Quốc phòng, hướng dẫn việc cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng chính phủ.

- Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 23/01/2019 về việc tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp.

- Căn cứ Quyết định số 42/2020/QĐ-UBND ngày 23 tháng 09 năm 2020, Ban hành quy chế quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Căn cứ Công văn số 1354/UBND-TH ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, V/v tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên dịch vụ công quốc gia.

- Công văn số 04/STTTT-TTTH ngày 04/01/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông An Giang, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên dịch vụ công quốc gia.

- Công văn số 651/STTTT-TTCNTTTT ngày 08/6/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông An Giang, về việc đăng ký chứng thư số chuyên dùng Chính phủ phục vụ nghiệp vụ tiếp nhận, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp.

**2. Quy trình cấp chứng thư số:**

Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp chứng thư số phải thỏa các điều kiện theo quy định tại Điều 60 của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP.

**2.1 Cấp mới cho cá nhân:**

- Phải là người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu, người có chức danh nhà nước có nhu cầu giao dịch điện tử;

- Có văn bản đề nghị và được người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp xác nhận.

a) Cá nhân có văn bản đề nghị cấp mới chứng thư số theo ***Mẫu 01*** (Phụ lục kèm theo), đồng thời gửi cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp xác nhận.

b) Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp gửi văn bản đề nghị cấp mới chứng thư số theo ***Mẫu 02*** (phụ lục kèm theo) đến Sở Thông tin và Truyền thông (thông qua Trung tâm Công nghệ TTTT làm đại diện tiếp nhận).

**2.2 Cấp mới cho cơ quan, tổ chức:**

**-** Phải là cơ quan, tổ chức có tư cách pháp nhân.

**-** Có quyết định thành lập cơ quan, tổ chức hoặc xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp.

**-** Có văn bản đề nghị của người được cơ quan, tổ chức giao quản lý chứng thư số của cơ quan, tổ chức và được người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp xác nhận.

a) Người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu được cơ quan, tổ chức giao quản lý chứng thư số của cơ quan, tổ chức có văn bản đề nghị cấp chứng thư số theo ***Mẫu 03*** (Phụ lục kèm theo),gửi cơ quan quản lý trực tiếp.

b) Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp gửi văn bản đề nghị cấp mới chứng thư số theo ***Mẫu 4*** (phụ lục kèm theo) đến Sở Thông tin và Truyền thông (thông qua Trung Công nghệ TTTT làm đại diện tiếp nhận).

**2.3 Gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số:**

**2.3.1 Điều kiện gia hạn chứng thư số:**

Điều kiện gia hạn theo quy định tại Điều 63 của Nghị định số 130/2018/NĐCP.

- Chứng thư số chỉ được đề nghị gia hạn 01 lần và phải đảm bảo còn thời hạn sử dụng ít nhất 60 ngày.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải có văn bản đề nghị, được cơ quan quản lý trực tiếp phê duyệt và đề nghị gia hạn chứng thư số.

**2.3.2 Các trường hợp thay đổi nội dung thông tin chứng thư số theo quy định tại Điều 65, Điều 66 của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP:**

Điều kiện thay đổi nội dung thông tin của chứng thư số theo quy định tại Điều 65, Điều 66 của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP**.**

- Chứng thư số yêu cầu thay đổi nội dung thông tin phải đảm bảo còn thời hạn sử dụng ít nhất 60 ngày và thời hạn của chứng thư số sau khi được thay đổi nội dung thông tin sẽ giữ nguyên thời hạn sử dụng của chứng thư số trước khi thay đổi nội dung thông tin.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải có văn bản đề nghị được cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp xác nhận đề nghị thay đổi nội dung thông tin chứng thư số.

**\*** Đối với chứng thư số của cá nhân:

- Thay đổi cơ quan, tổ chức công tác mà thông tin không phù hợp với thông tin trong chứng thư số;

- Thay đổi các thông tin về địa chỉ thư điện tử.

\* Đối với chứng thư số của cá nhân người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu, người có chức danh nhà nước:

- Cá nhân thay đổi thẩm quyền của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu, thay đổi chức danh nhà nước.

\* Đối với chứng thư số của cơ quan, tổ chức:

- Cơ quan, tổ chức đổi tên hoặc địa chỉ hoạt động mà thông tin không phù hợp với thông tin trong chứng thư số.

a) Thuê bao có văn bản đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số theo ***Mẫu 7*** (phụ lục kèm theo) gửi cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp.

b) Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp gửi văn bản đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số theo ***Mẫu 8*** (phụ lục kèm theo) đến Sở Thông tin và Truyền thông (thông qua Trung tâm Công nghệ TTTT làm đại diện tiếp nhận).

**2.4 Thu hồi chứng thư số, thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật:**

**2.4.1 Thu hồi chứng thư số:**

Các trường hợp thu hồi chứng thư số theo quy định tại Điều 68 Nghị định số130/2018/NĐ-CP:

**\*** Đối với chứng thư số của cá nhân:

- Chứng thư số hết hạn sử dụng.

- Cá nhân thay đổi vị trí công tác mà thông tin về vị trí công tác mới không phù hợp với thông tin trong chứng thư số;

- Cá nhân nghỉ hưu, thôi việc, từ trần.

\* Đối với chứng thư số của cá nhân người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu, người có chức danh nhà nước:

- Cá nhân thay đổi thẩm quyền của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu, thay đổi chức danh nhà nước.

\* Đối với chứng thư số của cơ quan, tổ chức:

- Chứng thư số hết hạn sử dụng.

- Cơ quan, tổ chức giải thể.

Thẩm quyền đề nghị thu hồi chứng thư số theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP.

- Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ tự động thu hồi chứng thư số khi chứng thư số hết hạn sử dụng, đồng thời thông báo thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật cho cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp biết.

- Mọi trường hợp thu hồi chứng thư số không thuộc trường hợp chứng thư số hết hạn sử dụng phải kịp thời có văn bản đề nghị thu hồi chứng thư số gửi cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp.

- Trường hợp thuê bao là cá nhân nghỉ hưu, thôi việc, chuyển cơ quan khác, từ trần, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp thuê bao có thẩm quyền đề nghị thu hồi chứng thư số gửi đến tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

- Trường hợp thuê bao là tổ chức giải thể, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp của tổ chức đó có thẩm quyền đề nghị thu hồi chứng thư số gửi đến tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

- Đề nghị thu hồi chứng thư số gửi đến tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ phải thực hiện nhanh nhất bằng văn bản.

Thủ tục thu hồi chứng thư số và thủ tục thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật:

a) Thuê bao có văn bản đề nghị thu hồi chứng thư số theo ***Mẫu 09*** (phụ lục kèm theo) gửi cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp;

b) Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp gửi văn bản đề nghị thu hồi chứng thư số theo ***Mẫu 10*** (Phụ lục kèm theo) đến Sở Thông tin và Truyền thông (thông qua Trung tâm Công nghệ TTTT làm đại diện tiếp nhận).

**2.4.2 Thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật:**

- Thuê bao phải có trách nhiệm bàn giao lại thiết bị lưu khóa bí mật cho cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp khi chứng thư số hết hạn sử dụng hoặc bị thu hồi chứng thư số.

- Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp thuê bao có trách nhiệm thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật trong trường hợp thuê bao là cá nhân nghỉ hưu, thôi việc, từ trần hoặc thuê bao là cơ quan, tổ chức giải thể bàn giao cho tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

- Quy trình thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật:

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thu hồi chứng thư số, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có trách nhiệm thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật của chứng thư số hết hạn sử dụng hoặc chứng thư số bị thu hồi, bàn giao cho tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ;

+ Quá trình giao, nhận thiết bị lưu khóa bí mật phải lập biên bản.

a) Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có trách nhiệm thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật của chứng thư số hết hạn sử dụng hoặc chứng thư số bị thu hồi bằng Biên bản giao, nhận thiết bị lưu khóa bí mật sau khi chứng thư số hết hạn sử dụng hoặc chứng thư số bị thu hồi theo ***Mẫu 14*** (Phụ lục kèm theo) bàn giao cho Sở Thông tin và Truyền thông (thông qua Trung tâm Công nghệ TTTT làm đại diện tiếp nhận);

b) Trong trường hợp cá nhân/đơn vị bị thất lạc thiết bị lưu khóa bí mật (USB token), cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp phải lập biên bản xác nhận theo ***Mẫu 15*** (Phụ lục kèm theo) gửi ngay về Sở Thông tin và Truyền thông (thông qua Trung tâm Công nghệ TTTT làm đại diện tiếp nhận).

**2.5 Khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật:**

2.5.1 Trường hợp phải khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật theo quy định tại khoản 1 Điều 73 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP.

- Thiết bị lưu khóa bí mật sẽ bị khóa khi nhập sai mật khẩu quá số lần quy định do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ thiết lập;

- Để thiết bị lưu khóa bí mật hoạt động trở lại, cần phải thực hiện quy trình khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật;

- Chỉ có tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ và các tổ chức được tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ ủy quyền mới có quyền khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật;

- Danh sách các tổ chức được tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ ủy quyền khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật được công bố trên trang thông tin điện tử của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

- Hồ sơ khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật: văn bản đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật của thuê bao có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp.

- Quy trình khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật:

+ Thuê bao đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật có xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp gửi đến tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ;

+ Trong thời gian 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ hoặc tổ chức được ủy quyền khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật thực hiện việc khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật và thông báo cho thuê bao đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật và cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp biết.

2.5.2 Thủ tục khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật:

a) Thuê bao có văn bản đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật theo ***Mẫu 11*** (Phụ lục kèm theo) gửi cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp.

b) Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp gửi văn bản đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật theo ***Mẫu 12*** (Phụ lục kèm theo) đến Sở Thông tin và Truyền thông (thông qua Trung tâm Công nghệ TTTT làm đại diện tiếp nhận).

**3. Biểu mẫu hướng dẫn:**

**Mẫu 01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG THƯ SỐ CHO CÁ NHÂN**

Kính gửi: <Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp>

Họ và tên (chữ in hoa):……………………… ……….Giới tính:....□... Nam ....□....Nữ

Ngày sinh: ……../……./………. Nơi sinh: ……………………………………………

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:……………………Ngày cấp: .............Nơi cấp: …………

Địa chỉ thư điện tử công vụ (1):………………………………………………………

Cơ quan, tổ chức công tác (2): …………………………………………………………

Địa chỉ: ………………………………………………………………………………………

Chức vụ (3): …………………………………………………………………………………

Số điện thoại di động: ………………………………………………………………………

SIM PKI (4): …………………………………………………………………………………

Số hiệu chứng thư số cũ (nếu có): ………………. Ngày cấp:……… Ngày hết hạn: ………

|  |  |
| --- | --- |
|  | *<Địa danh>*, ngày ... tháng ... năm ... **Người khai** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*Ghi chú:*

(1) Địa chỉ hộp thư điện tử của cá nhân được cấp bởi cơ quan nhà nước (không sử dụng các địa chỉ thư điện tử gmail, yahoo, hotmail...)

(2) Ghi đầy đủ tên cơ quan, tổ chức công tác (bao gồm cả tên cơ quan chủ quản)

(3) Ghi đầy đủ chức vụ, nếu cá nhân không giữ chức vụ thì ghi đầy đủ theo Quyết định tuyển dụng công chức hay viên chức (Kèm theo bản photo Quyết định).

(4) SIM PKI là thiết bị thẻ SIM điện thoại có chức năng lưu khóa bí mật phục vụ ký số dữ liệu trên thiết bị di động đảm bảo an toàn. Nếu Thuê bao muốn đăng ký sử dụng SIM PKI thì điền thông tin nhà mạng viễn thông (Viettel, Vinaphone, Mobifone); Thuê bao muốn chuyển số đang sử dụng sang SIM PKI thì ghi thêm ký hiệu "cs ” (Ví dụ: Viettel/cs).

Mẫu 02

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP** | | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | |
|  |  |  |  |  |  |
| Số: ......../.......  V/v đề nghị cấp chứng thư số cho cá nhân | | | An Giang, ngày tháng năm | | |

**Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông An Giang**

**1. Số lượng và danh sách đăng ký: *.......****, gồm:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số CMND, CCCD, Hộ chiếu/Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ thư điện tử công vụ | Tên cơ quan, tổ chức công tác | Tỉnh/ Thành phố | Chức vụ | Số điện thoại di động | Số hiệu chứng thư số cũ  (nếu có) | SIM PKI |
| 1 | Nguyễn văn A |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | ……. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Thông tin người được giao phụ trách chứng thư số:**

- Họ và tên: ......................; Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .............; Ngày cấp: ...................; Nơi cấp: ..........................  
- Chức vụ: .........................; Số điện thoại di động: ......................; Địa chỉ thư điện tử công vụ: .................................  
- Địa chỉ tiếp nhận: .........................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:** - Như trên; - Lưu: VT. | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu 03**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG THƯ SỐ CHO CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

Kính gửi: <Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp>.

Tên cơ quan, tổ chức được cấp chứng thư số: ……………………………………………

Địa chỉ: ………………………………………………………………………………………….

Mã số thuế: ……………………………………………………………………………………..

Mã quan hệ ngân sách: ……………………………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………………………………….

Địa chỉ thư điện tử công vụ (1): ………………………………………………………………

Số hiệu chứng thư số cũ (nếu có): ………….. Ngày cấp: …………Ngày hết hạn: ……..

|  |  |
| --- | --- |
|  | *<Địa danh>, ngày ... tháng ... năm ...* **Người quản lý chứng thư số (2)** *(Ký tên và đóng dấu)* |

*Ghi chú:*

*(1) Địa chỉ hộp thư điện tử của cơ quan, tổ chức sử dụng chứng thư số được cấp bởi cơ quan nhà nước: mail an giang (không sử dụng các địa chỉ thư điện tử gmail, yahoo, hotmail...).*

*(2) Người quản lý chứng thư số là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.*

*(3) Hồ sơ cần bổ sung: (có photo, công chứng)*

*+Quyết định thành lập đơn vị*

*+ Giấy chứng nhận mẫu con dấu của cơ quan, tổ chức*

*+ Quyết định bổ nhiệm của người quản lý chứng thư số.*

*+ Giấy thông báo mã số thuế cơ quan, tổ chức.*

*+ Giấy chứng nhận mã quan hệ ngân sách.*

Mẫu 04

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP** | | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | |
|  |  |  |  |  |  |
| Số: .../..............  V/v đề nghị cấp chứng thư số cho cơ quan, tổ chức | | | An Giang, ngày ...... tháng .... 20… | | |

**Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông An Giang**

**1. Thông tin người tiếp nhận thiết bị lưu khóa bí mật:**

- Họ và tên: .............; Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .........................; Ngày cấp: ...........................; Nơi cấp: .........................  
- Chức vụ: ...............; Số điện thoại di động: ...................; Địa chỉ thư điện tử công vụ: ........................................................  
- Địa chỉ tiếp nhận: .................................................................................................................................................................

**2. Số lượng và danh sách đăng ký:*......****, gồm:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cơ quan, tổ chức** | **Địa chỉ** | **Mã số thuế** | **Mã quan hệ ngân sách** | **Tỉnh/Thành phố** | **Địa chỉ thư điện tử công vụ** |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:** - Như trên; - Lưu: VT. | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu 07**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐỀ NGHỊ GIA HẠN, THAY ĐỔI NỘI DUNG THÔNG TIN CHỨNG THƯ SỐ**

Kính gửi: <Cơ quan tổ chức quản lý trực tiếp>

**I. Thông tin chứng thư số:**

Loại chứng thư số: □ Cá nhân □ Cơ quan, tổ chức □ Thiết bị, dịch vụ, phần mềm

Tên chứng thư số (1):

Số điện thoại di động (2):

Số hiệu chứng thư số: …….. Ngày cấp: …….. Ngày hết hạn: ………..

Địa chỉ thư điện tử công vụ (3): …………

**II. Thông tin đề nghị (4):**

1. Gia hạn chứng thư số: □

2. Thay đổi nội dung thông tin chứng thư số: □

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thông tin cần thay đổi (5) | | Thông tin mới | |
| Tên cơ quan, tổ chức | |  | |
|  | *<Địa danh>, ngày ... tháng ... năm ...* **Người quản lý chứng thư số** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*Ghi chú:*

*(1) Tên cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức hoặc thiết bị, dịch vụ, phần mềm đã đăng ký trong đề nghị cấp chứng thư số.*

*(2) Trường hợp gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số đối với SIM PKI.*

*(3) Địa chỉ thư điện tử công vụ thuê bao đã đăng ký trong đề nghị cấp chứng thư số.*

*(4) Gia hạn hoặc thay đổi nội dung thông tin hoặc gia hạn và thay đổi nội dung thông tin.*

Mẫu 08

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP** | | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | |
|  |  |  |  |  |  |
| Số: ....../................  V/v đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số | | | An Giang, ngày tháng năm 2021 | | |

**Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông An Giang**

**1.Thông tin người tiếp nhận chứng thư số:**

- Họ và tên: ......................; Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .............; Ngày cấp: ...................; Nơi cấp: ..........................  
- Chức vụ: .........................; Số điện thoại di động: ......................; Địa chỉ thư điện tử công vụ: .................................  
- Địa chỉ tiếp nhận: .........................................................................................................................................................

**2. Số lượng và danh sách đăng ký:  *.......*** *, gồm:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chứng thư số** | **Số hiệu chứng thư số** | **Địa chỉ thư điện tử công vụ** | **Thông tin cần thay đổi** | **Thông tin mới** | **Dịch vụ yêu cầu** | |
| **Gia hạn** | **TĐTT** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:** - Như trên; - Lưu: VT. | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu 09**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐỀ NGHỊ THU HỒI CHỨNG THƯ SỐ**

Kính gửi: <Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp>.

Họ và tên (chữ in hoa): ………………………………….Giới tính:... □... Nam .....□...Nữ

Ngày sinh: …………………… Nơi sinh: …………………………………………………..

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: …………………… Ngày cấp:………….Nơi cấp:.............

Chức vụ:………………………………………………………………………………………

Cơ quan, tổ chức công tác: ………………………………………………………………..

Số điện thoại di động: ………………………………………………………………………

**Đề nghị thu hồi chứng thư số:**

Tên chứng thư số (1): ………………………………………………………………………

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (2): ………………… Ngày cấp: ………. Nơi cấp: ………..

Mã số thuế (3): ………………………………………………………………………………

Mã quan hệ ngân sách (4): ………………………………………………………………..

Địa chỉ thư điện tử công vụ (5): …………………………………………………………..

Số hiệu chứng thư số: …………………………………………………………………….

Số hiệu Thiết bị lưu khóa bí mật (6): ………………………………………………………..

Số điện thoại di động (7): ………………………………………………………………..

Lý do thu hồi (8): ……………………………………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
|  | *<Địa danh>, ngày.... tháng... năm* **Người khai** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

Mẫu 10

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP** | | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | |
|  |  |  |  |  |  |
| Số: ......./..........  V/v đề nghị thu hồi chứng thư số | | | An Giang, ngày …tháng … năm 202.. | | |

Kính gửi: **Sở Thông tin và Truyền thông An Giang**

**1. Thông tin đầu mối phối hợp thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật:**

- Họ và tên: ......................; Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .............; Ngày cấp: ...................; Nơi cấp: ..........................  
- Chức vụ: .........................; Số điện thoại di động: ......................; Địa chỉ thư điện tử công vụ: .................................  
- Địa chỉ tiếp nhận: .........................................................................................................................................................

**2. Số lượng và danh sách đăng ký:** *......., gồm:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chứng thư số** | **Số CMND,CCCD,Hộ chiếu/Ngày cấp, Nơi cấp** | **Mã số thuế** | **Mã quan hệ ngân sách** | **Địa chỉ thư điện tử công vụ** | **Số hiệu chứng thư số** | **Số hiệu thiết bị lưu khóa bí mật** | **Lý do**  **thu hồi** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:** - Như trên; - Lưu: VT. | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu 11**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐỀ NGHỊ KHÔI PHỤC THIẾT BỊ LƯU KHÓA BÍ MẬT**

Kính gửi: **Sở Thông Tin và Truyền thông An giang**

Họ và tên (chữ in hoa): ………………………………..Giới tính:...□.... Nam ....□.... Nữ

Ngày sinh: ………………… Nơi sinh: …………………………………………………….

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:……………………… Ngày cấp:………Nơi cấp: …………

Cơ quan, tổ chức công tác: ………………………………………………………………..

Chức vụ: …………………………………………………………………………………….

Số điện thoại di động: ……………………………………………………………………..

**Đề nghị khôi phục Thiết bị lưu khóa bí mật:**

Số hiệu Thiết bị lưu khóa bí mật (1): ………………………………………………………..

Tên chứng thư số (2): …………………………………………………………………….

Địa chỉ thư điện tử công vụ (3): ………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………, ngày ... tháng ... năm ...* **Người khai** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*Ghi chú:*

*(1) Số hiệu Thiết bị lưu khóa bí mật được in trên thiết bị USB*

*(2) Tên cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức hoặc thiết bị, dịch vụ, phần mềm đã đăng ký trong đề nghị cấp chứng thư số.*

*(3) Địa chỉ thư điện tử của Thuê bao đã đăng ký trong đề nghị cấp chứng thư số.*

Mẫu 12

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP** | | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | |
|  |  |  |  |  |  |
| Số:........./..........  V/v đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật | | | An Giang, ngày tháng năm 202… | | |

**Kính gửi:** **Sở Thông tin và Truyền thông An Giang**

**1. Thông tin về thiết bị lưu khóa bí mật cần khôi phục: *........***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số hiệu thiết bị lưu khóa bí mật** | **Thông tin của thuê bao** | | |
| **Tên chứng thư số** | **Cơ quan, tổ chức công tác** | **Địa chỉ thư điện tử công vụ** |
| 1 |  |  |  |  |

**2. Thông tin về người phối hợp hỗ trợ khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật:**

- Họ và tên: .............................................................................................................  
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: ...............................................................................  
- Cơ quan, tổ chức công tác:...................................................................................   
- Số điện thoại di động: .......................; Số điện thoại cơ quan: ............................

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:** - Như trên; - Lưu: VT. |  |

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Mẫu 14**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*An Giang, ngày ….. tháng …. năm 2023.*

**BIÊN BẢN GIAO/NHẬN THIẾT BỊ LƯU KHÓA BÍ MẬT SAU KHI CHỨNG THƯ SỐ HẾT HẠN SỬ DỤNG HOẶC CHỨNG THƯ SỐ BỊ THU HỒI**

**1. Bên giao:**

Ông/Bà:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Chức vụ:

Cơ quan, tổ chức công tác:

**2. Bên nhận:**

Ông/Bà: Vương Thái Thanh

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp Nơi cấp:

Chức vụ: Chuyên tiên

Cơ quan, tổ chức công tác: Trung tâm Công nghệ TTTT An Giang

**3. Địa điểm giao/nhận:** Trung tâm Công nghệ TTTT An Giang

**4. Danh sách Thiết bị lưu khóa bí mật thu hồi**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chứng thư số (1)** | **Cơ quan, tổ chức** | **Số hiệu Thiết bị lưu khóa bí mật (2)** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |

Hai bên thống nhất các nội dung giao/nhận như trên.

Biên bản được lập thành 03 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và 01 bản gửi về Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN GIAO** | **BÊN NHẬN** |

**Mẫu 15**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN THẤT LẠC THIẾT BỊ LƯU KHÓA BÍ MẬT**

Kính gửi: Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ.

Hôm nay, ngày……..tháng……năm 20...

Tại: …………………………………………………………………………………………………

Chúng tôi gồm:

**I. Đại diện cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp:**

1. Họ và tên: ………………………………………………………………………………………

2. Chức vụ: ………………………………………………………………………………………..

3. Cơ quan, tổ chức công tác: …………………………………………………………………..

4. Địa chỉ: …………………………………………………………………………………………..

**II. Người quản lý Thiết bị lưu khóa bí mật:**

1. Họ và tên: ……………………………………………………………………………………….

2. Ngày sinh: ……………………………………………………………………………………….

3. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:…………….Ngày cấp:……………Nơi cấp: …………………..

4. Cơ quan, tổ chức công tác: ……………………………………………………………………

5. Số điện thoại di động: …………………………………………………………………………..

Chúng tôi xác nhận việc Ông (bà): ……………………………………………………………….

**Đã làm thất lạc Thiết bị lưu khóa bí mật có thông tin như sau:**

- Tên chứng thư số (1): …………………………………………………………………………….

- Số hiệu chứng thư số: …………………………………………………………………………….

- Số hiệu Thiết bị lưu khóa bí mật (2):………………………………………………………………

- Địa chỉ thư điện tử công vụ (3): …………………………………………………………………..

- Lý do thất lạc: ……………………………………………………………………………………….

Chúng tôi cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thất lạc Thiết bị lưu khóa bí mật nêu trên.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người quản lý Thiết bị lưu khóa bí mật** *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Người đứng đầu Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp** *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)* |

*Ghi chú:*

*(1) Tên cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức hoặc thiết bị, dịch vụ, phần mềm đã đăng ký trong đề nghị cấp chứng thu số.*

*(2) Số hiệu Thiết bị lưu khóa bí mật được in trên thiết bị USB*

*(3) Địa chỉ thư điện tử của thuê bao đã đăng ký trong đề nghị cấp chứng thư số*

**CÂU HỎI THƯỜNG GẶP**

**Câu 01: C**hứng thư số là gì?

"Chứng thư số" là một dạng chứng thư điện tử do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp nhằm cung cấp thông tin định danh cho khóa công khai của một cơ quan, tổ chức, cá nhân, từ đó xác nhận cơ quan, tổ chức, cá nhân là người ký chữ ký số bằng việc sử dụng khóa bí mật tương ứng.

**Câu 2:** Chữ ký số là gì?

"Chữ ký số" là một dạng chữ ký điện tử được tạo ra bằng sự biến đổi một thông điệp dữ liệu sử dụng hệ thống mật mã không đối xứng theo đó người có được thông điệp dữ liệu ban đầu và khoá công khai của người ký có thể xác định được chính xác: 1. Việc biến đổi nêu trên được tạo ra bằng đúng khoá bí mật tương ứng với khoá công khai trong cùng một cặp khóa; 2. Sự toàn vẹn nội dung của thông điệp dữ liệu kể từ khi thực hiện việc biến đổi nêu trên.

**Câu 03:** Có mấy loại chứng thư số?

Có 3 loại chứng thư số:

- Chứng thư số cho cá nhân;

- Chứng thư số cho cơ quan, tổ chức;

- Chứng thư số cho thiết bị, dịch vụ, phần mềm.

**Câu 04:** Thời hạn có hiệu lực của chứng thư số?

Thời hạn có hiệu lực tối đa của chứng thư số cấp mới cho thuê bao là 5 năm. Thời hạn có hiệu lực tối đa của chứng thư số gia hạn cho thuê bao là 3 năm.

**Câu 05:** Điều kiện và thời gian gia hạn chứng thư số như thế nào?

Điều kiện gia hạn theo quy định tại Điều 63 của Nghị định số 130/2018/NĐCP.

**Câu 06:** Đối tượng nào được cấp phát, quản lý, sử dụng chứng thư số do Cục chứng thực số Ban cơ yếu Chính phủ cấp?

Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp chứng thư số phải thỏa các điều kiện theo quy định tại Điều 60 của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP.

**Câu 07:** Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu và đề nghị cấp chứng thư số do Cục chứng thực số Ban cơ yếu Chính phủ cấp cần lưu ý chuẩn bị hồ sơ liên quan thỏa các điều kiện gì?

**-** Địa chỉ hộp thư điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp bởi cơ quan nhà nước (không sử dụng các địa chỉ thư điện tử gmail, yahoo, hotmail...).

- Ghi đầy đủ tên cơ quan, tổ chức công tác (bao gồm cả tên cơ quan chủ quản).

- Ghi đầy đủ chức vụ, nếu cá nhân không giữ chức vụ thì ghi đầy đủ theo Quyết định tuyển dụng công chức hay viên chức (trường hợp cán bộ 1 cửa các cấp).

- Bản sao có chứng thực các văn bản pháp lý liên quan đến cá nhân; cơ quan tổ chức.